

Số: /KH-UBND

Đắk R'lấp, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn huyện Đắk R'lấp năm 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội khóa XII ban hành Phòng chống bệnh truyền nhiễm;

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ về lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2023;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND, ngày 22/12/2023 của Hội đồng Nhân dân huyện Đắk R'lấp về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024;

- Kế hoạch số 63/KH-UBND, ngày 21/03/2024 của UBND huyện Đắk R'lấp về việc Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm huyện Đắk R'lấp năm 2024;

- Căn cứ vào tình hình Tiêm chủng mở rộng (TCMR) năm 2023, Ủy ban Nhân dân huyện Đắk R'lấp ban hành Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2024 cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Duy trì và nâng cao chất lượng, tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; khống chế hiệu quả các bệnh truyền nhiễm có vắc xin bảo vệ ở trẻ em; bảo vệ thành quả thanh toán bệnh Bại liệt, duy trì loại trừ bệnh Uốn ván sơ sinh trên địa bàn huyện.

- Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới thông qua việc tiêm chủng vắc xin phòng bệnh trong chương trình tiêm chủng mở rộng, với phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”; giảm

tỷ lệ mắc/tử vong do các bệnh có thể phòng được bằng vắc xin trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai kế hoạch tiêm chủng mở rộng trên địa huyện Đăk R'láp phải phù hợp với chủ trương, đường lối chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân của Đảng, theo đúng các quy định của Chính phủ và Bộ Y tế.

- Các vắc xin mới được đưa vào chương trình Tiêm chủng mở rộng theo các quy định của Chính phủ; hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; Chương trình Tiêm chủng mở rộng Quốc gia và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và các quy định có liên quan của Bộ Y tế; đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng.

- 100% trẻ được rà soát tiền sử tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình TCMR khi nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện.

- Ít nhất 90% trẻ được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ mũi vắc xin Sởi, Sởi-Rubella (MR), vắc xin bại liệt (bOPV, IPV) và viêm não Nhật Bản (VNNB) được tiêm chủng bù liều để phòng bệnh.

III. CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu chính

Tỷ lệ trẻ <1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin trên quy mô huyện đạt $\geq 95\%$.

2. Chỉ tiêu duy trì

- Tỷ lệ phụ nữ có thai tiêm đủ liều vắc xin Uốn ván đạt $\geq 85\%$.
- Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu sau sinh đạt $\geq 85\%$.
- Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin Sởi - Rubella và DPT (vắc xin Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván) mũi 4 cho trẻ 18 tháng tuổi đạt $> 90\%$.
- Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản cho trẻ từ 1 đến 5 tuổi đạt $> 90\%$.
- Tỷ lệ tiêm vắc xin IPV1 (Vắc xin bại liệt bất hoạt dùng đường tiêm) cho trẻ 5 tháng tuổi đạt $> 90\%$.
- Tỷ lệ tiêm vắc xin IPV2 (Vắc xin bại liệt bất hoạt dùng đường tiêm) cho trẻ 9 tháng tuổi đạt $> 90\%$.

3. Chỉ tiêu mắc các bệnh và giám sát các bệnh trong TCMR

a) Chỉ tiêu mắc các bệnh trong tiêm chủng mở rộng

- Giữ vững thành quả thanh toán bệnh Bại liệt: Không có trường hợp Bại liệt do vi rút Bại liệt hoang dại trên địa bàn huyện trong năm 2024.

- Duy trì thành quả loại trừ Uốn ván sơ sinh (100% số xã, thị trấn có số mắc Uốn ván sơ sinh dưới 1/1.000 trẻ đẻ sống).

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh Sởi $\leq 5/100.000$ dân.
- Giảm tỷ lệ mắc bệnh Bạch hầu $\leq 0,02/100.000$ dân.
- Giảm tỷ lệ mắc bệnh Ho gà $\leq 1/100.000$ dân.

b) Chỉ tiêu giám sát cần đạt

- Liệt mềm cấp/bại liệt: Phát hiện và điều tra ≥ 1 ca/100.000 dân trẻ dưới 15 tuổi/năm trên địa bàn toàn huyện.

- Chết sơ sinh/uốn ván sơ sinh:

+ Giám sát phát hiện ≥ 4 ca chết sơ sinh/1.000 trẻ đẻ sống.

+ Đảm bảo 100% ca chết sơ sinh/nghe ngờ uốn ván sơ sinh được điều tra.

4. Nâng cao chất lượng nhân lực TCMR

100% cán bộ tham gia công tác tiêm chủng, quản lý vắc xin TCMR được tập huấn về an toàn tiêm chủng, sử dụng thành thạo Phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia.

** Chỉ tiêu chi tiết giao các xã, thị trấn theo Phụ lục 01 đính kèm.*

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Phương thức triển khai

- Giao chỉ tiêu tỷ lệ tiêm chủng cho từng xã, thị trấn; trên cơ sở đó thường xuyên kiểm đếm, đánh giá kết quả thực hiện hàng tháng, hàng quý đảm bảo đạt tỷ lệ được giao.

- Rà soát, kịp thời có giải pháp quan tâm, đầu tư và chú trọng đặc biệt đối với các đối tượng tại vùng nguy cơ cao (tỷ lệ Tiêm chủng đầy đủ thấp, bỏ mũi cao, tỷ lệ phụ nữ ít được quan tâm tới CSSKSS...), vùng đặc biệt khó khăn, khó tiếp cận với các dịch vụ y tế.

2. Hình thức tiêm chủng

- Tiêm chủng thường xuyên hàng tháng.

- Tổ chức triển khai tiêm bù tiêm vét các vắc xin TCMR cho đối tượng trẻ năm 2023 chưa được tiêm, tiêm chưa đủ mũi.

- Tiêm chủng chiến dịch: thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Y tế và Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên, Sở Y tế.

- Tiêm chủng chống dịch: căn cứ tình hình dịch tại mỗi địa phương đề xuất triển khai tiêm vắc xin can thiệp chống dịch (khi cần thiết).

- Tiêm chủng dịch vụ: quan tâm, đẩy mạnh phát triển hệ thống tiêm chủng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

3. Đối tượng tiêm chủng dự kiến: (Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm).

- Dân số: 93.897.

- Số trẻ dưới 1 tuổi: 1.423.
- Số trẻ tiêm vắc xin Sởi-Rubella và vắc xin DPT: 1.395.
- Số trẻ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản:
- + Mũi 1 và mũi 2: 1.402.
- + Mũi 3: 1.375.
- Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván: 1.423.
- Tổ chức tiêm vét cho các đối tượng năm 2023 chưa được tiêm.

4. Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn huyện.

- Địa điểm tiêm chủng: (Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm).

- + Điểm tiêm chủng cố định: 11 trạm Y tế xã, thị trấn.
- + Điểm tiêm chủng ngoại trạm: 04 điểm.
- + Điểm tiêm chủng trường học: Dự kiến tại 23 trường học trên địa bàn huyện (có địa điểm cụ thể khi tổ chức Kế hoạch tiêm chủng trường học).
- + Điểm tiêm chủng dịch vụ: 06 điểm (theo công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng của Sở Y tế).

5. Thời gian triển khai: đến ngày 31/12/2024.

V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tổ chức, chỉ đạo

- Tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức Chính trị - Xã hội trong các hoạt động nhằm nâng cao tỷ lệ tiêm chủng; vận động, tuyên truyền để người dân hưởng ứng dịch vụ tiêm chủng tại địa phương.
- Xã hội hóa công tác tiêm chủng mở rộng, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp. Tăng cường trách nhiệm của UBND các cấp trong công tác tiêm chủng; đưa các chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng vào nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của HĐND, UBND các xã, thị trấn.
- Duy trì giao ban tháng, quý về công tác tiêm chủng giữa chính quyền địa phương và ngành Y tế; giữa Trung tâm Y tế huyện và trạm Y tế.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc chỉ đạo tuyến dưới.

2. Công tác điều tra đối tượng tiêm chủng, nhu cầu vắc xin

- UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, đơn vị liên quan, thông qua hướng dẫn của ngành Y tế tiến hành rà soát đối tượng thuộc diện tiêm chủng bắt buộc có trên địa bàn quản lý, lập danh sách và thông báo kịp thời cho đối tượng để tham gia tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch;
- Căn cứ số lượng đối tượng tiêm chủng, thời gian và định mức sử dụng của từng loại vắc xin, cơ sở tiêm chủng có trách nhiệm lập dự kiến nhu cầu vắc xin quy định của cả năm gửi về Trung tâm Y tế tổng hợp gửi Sở Y tế trước ngày 30/5 hằng năm để chỉ đạo việc cấp vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

3. Công tác đào tạo, tập huấn

3.1. Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý

Đăng ký, tham gia đầy đủ các khóa đào tạo cho cán bộ chuyên trách tiêm chủng tuyến huyện về chuyên môn, công tác quản lý phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng.

3.2. Tập huấn an toàn tiêm chủng cho tuyến cơ sở

- Tổ chức 01 lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách tuyến xã về xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và báo cáo trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

- Tổ chức 02 lớp về “An toàn tiêm chủng” cho các cán bộ tham gia công tác tiêm chủng tại tuyến cơ sở.

4. Công tác tiêm chủng thường xuyên

4.1. Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ

- Tăng cường chất lượng công tác quản lý đối tượng, tỷ lệ và quản lý tiêm chủng trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý và bảo quản vắc xin để đảm bảo vắc xin luôn có chất lượng tốt, giảm hao phí vắc xin và đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Hàng tháng tiến hành tiêm vét cho các đối tượng hoãn tiêm.

4.2. Triển khai tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib (vắc xin phối hợp “5 trong 1”, bao gồm: Bạch hầu, uốn ván, vi khuẩn ho gà giảm độc lực, kháng nguyên vi rút viêm gan B và kháng nguyên vi khuẩn Haemophilus influenzae týp b).

- Cung ứng vắc xin: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh cấp phát định kỳ 2 tháng/1 lần vắc xin, vật tư tiêm chủng cho Trung tâm Y tế huyện.

- Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận, phân bổ vắc xin vật tư tiêm chủng hàng tháng cho các trạm Y tế xã, thị trấn sau khi tiếp nhận vắc xin từ tuyến trên.

4.3. Tăng cường tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh

- Tăng cường hoạt động giám sát hỗ trợ về triển khai tiêm vắc xin VGB (vắc xin Viêm gan B sơ sinh) liều sơ sinh tại các cơ sở y tế.

- Tổ chức tập huấn và tập huấn lại, có quyết định công nhận đã tham gia tập huấn an toàn tiêm chủng cho cán bộ y tế thực hành tiêm viêm gan B tại cơ sở Y tế có phòng sinh.

- Cung ứng đầy đủ và kịp thời vắc xin Viêm gan B.

- Tăng cường truyền thông về lợi ích của tiêm Viêm gan B trong 24 giờ đầu sau sinh và an toàn tiêm chủng.

4.4. Triển khai tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản, vắc xin DPT4, tiêm nhắc mũi vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ trên 1 tuổi

- Tiếp tục duy trì triển khai tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản trong tiêm chủng thường xuyên trên quy mô toàn huyện đạt tỷ lệ $\geq 90\%$, đảm bảo tiêm vắc xin đúng lịch, đủ mũi cho trẻ em.

- Triển khai tiêm vắc xin DPT4 cho trẻ 18-24 tháng trong tiêm chủng thường xuyên trên quy mô toàn huyện đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

- Tiếp tục triển khai tiêm vắc xin Sởi-Rubella cho trẻ 18 tháng tuổi đạt chỉ tiêu $\geq 95\%$ trên quy mô toàn huyện.

4.5. Thực hiện tiêm đủ vắc xin Uốn ván cho phụ nữ có thai

Tiếp tục duy trì triển khai tiêm vắc xin Uốn ván cho đối tượng phụ nữ có thai đảm bảo đủ mũi, đạt tỷ lệ tiêm $\geq 85\%$.

5. Thực hiện mục tiêu cam kết quốc tế, tăng cường giám sát các bệnh trong tiêm chủng mở rộng

5.1. Bảo vệ thành quả thanh toán Bại liệt

- Tăng cường công tác giám sát ca bệnh liệt mềm cấp để phát hiện vi rút bại liệt hoang dại xâm nhập (nếu có) sớm nhất, ít nhất 80% số trường hợp liệt mềm cấp được lấy đủ 2 mẫu phân theo quy định của Tổ chức Y tế thế giới.

- Tăng cường tiêm chủng vắc xin Bại liệt trong tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em, đảm bảo trẻ dưới 1 tuổi được uống đủ 3 liều vắc xin bOPV (Vắc xin Bại liệt sống, giảm độc lực dùng đường uống) và tiêm 1 mũi vắc xin IPV (Vắc xin Bại liệt bất hoạt dùng đường tiêm) đạt tiến độ hàng tháng ($\geq 8\%$), đối với các trường hợp hoãn tiêm trong tiêm chủng thường xuyên cần được tổ chức cho uống/tiêm vét ngay trong tháng.

5.2. Duy trì thành quả loại trừ Uốn ván sơ sinh

- 100% xã, thị trấn duy trì thành quả loại trừ Uốn ván sơ sinh.

- Tăng cường công tác giám sát trường hợp chết sơ sinh, uốn ván sơ sinh đảm bảo tỷ lệ giám sát chết sơ sinh $\geq 4/1.000$ trẻ đẻ sống.

- 100% trường hợp chết sơ sinh được điều tra, tiến hành phân tích đối với trường hợp uốn ván sơ sinh, từ đó đưa ra các hoạt động tăng cường hỗ trợ kịp thời, thích ứng đối với địa phương khi phát hiện trường hợp uốn ván sơ sinh.

- Phối hợp việc giám sát tích cực chết sơ sinh tại các cơ sở Y tế cùng với giám sát liệt mềm cấp và giám sát các bệnh khác trong tiêm chủng mở rộng.

5.3. Tiến tới loại trừ Bệnh Sởi.

- Triển khai tiêm vắc xin Sởi-Rubella cho trẻ 18 tháng đạt tỷ lệ $\geq 95\%$.

- Giám sát tích cực các trường hợp sốt phát ban nghi sởi/rubella tại các cơ sở Y tế, cộng đồng: Phát hiện điều tra dịch tễ, hoàn thiện phiếu điều tra, lấy mẫu và vận chuyển đến phòng thí nghiệm theo đúng quy định.

6. Tăng cường công tác truyền thông

- Truyền thông: Thực hiện truyền thông trước và trong buổi tiêm chủng tại các xã, thị trấn, tư vấn cho các bà mẹ cách theo dõi, phát hiện phản ứng sau tiêm và chăm sóc trẻ.

- Truyền thông về lợi ích, đối tượng, lịch tiêm chủng của vắc xin viêm gan B trong 24 giờ đầu sau sinh, tiêm vắc xin IPV, DPT-VGB-Hib, MRVAC (vắc xin

Sởi - Rubella) trong cộng đồng trên các phương tiện truyền thông tại địa phương (loa, đài, bản tin, các trang mạng xã hội facebook, zalo, tiktok...).

- Hướng dẫn người chăm sóc trẻ cách theo dõi, phát hiện phản ứng, các dấu hiệu bất thường sau tiêm chủng cần đưa trẻ đến cơ sở y tế, những lưu ý khi chăm sóc trẻ sau tiêm chủng tại nhà trên các phương tiện truyền thông tại địa phương (loa, đài, bản tin, các trang mạng xã hội facebook, zalo, tiktok...).

7. Hoàn thiện hệ thống dây chuyền lạnh

- Cấp bổ sung chỉ thị đông băng điện tử, phích lạnh, nhiệt kế cho xã, thị trấn.

- Cấp bổ sung thiết bị theo dõi nhiệt độ tự động để theo dõi dây chuyền lạnh cho tuyến huyện.

- Sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời hệ thống dây chuyền lạnh tại tuyến huyện khi có sự cố.

- Trung tâm Y tế tuyến huyện thực hành tốt bảo quản thuốc theo Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế và các quy định có liên quan.

8. Công tác kiểm tra, giám sát và các hoạt động tiêm chủng mở rộng

8.1. Giám sát công tác tiêm chủng thường xuyên và quản lý vắc xin, vật tư tiêm chủng tại tuyến huyện, xã

- Giám sát công tác quản lý, bảo quản và vận chuyển vắc xin tại tuyến xã.

- Giám sát tổ chức buổi tiêm chủng tại xã, thị trấn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tiêm chủng, chú trọng công tác khám phân loại, chỉ định tiêm chủng và tư vấn cho các bà mẹ về theo dõi phản ứng sau tiêm chủng theo các quy định hiện hành.

- Thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc sử dụng vắc xin, vật tư tiêm chủng tuyến xã định kỳ (3 tháng/1 lần) và đột xuất.

- Thực hiện quản lý vắc xin, vật tư tiêm chủng theo định mức dự trữ, định mức sử dụng các loại vắc xin trong tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng chiến dịch (nếu có tổ chức).

- Trung tâm Y tế tuyến huyện báo cáo hàng tháng theo quy định tình hình sử dụng vắc xin, vật tư tiêm chủng theo quy định và định kỳ 3 tháng/1 lần tình hình sử dụng vắc xin, hệ số sử dụng vắc xin để có kế hoạch điều chỉnh khi hệ số vượt quá mức quy định.

8.2. Giám sát các bệnh trong tiêm chủng mở rộng và các hoạt động tiêm chủng

- Tăng cường công tác giám sát Sởi, liệt mềm cấp/Bại liệt, Uốn ván sơ sinh và các bệnh khác trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Tăng cường phối hợp giữa hệ Y tế dự phòng và điều trị trong giám sát các bệnh thuộc tiêm chủng mở rộng.

- Duy trì công tác báo cáo định kỳ, báo cáo dịch, điều tra dịch. Đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời nhằm giúp phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả.

8.3. Giám sát phản ứng sau tiêm chủng

- Duy trì củng cố hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng, thực hiện đúng quy định của Bộ Y tế trong việc giám sát phản ứng sau tiêm chủng.

- Thực hiện nghiêm Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 và Quyết định số 1575/QĐ-BYT ngày 27/03/2023 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Thực hiện bồi thường khi sử dụng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng theo Điều 19 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ cho các huyện, thị xã, thành phố có trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng.

9. Thực hiện phần mềm Hệ Thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia

- Quản lý và cập nhật 100% đối tượng tiêm chủng vào phần mềm Tiêm chủng Quốc gia. Đặc biệt 100% đối tượng được sinh tại Trung tâm Y tế huyện được cập nhật thông tin lên phần mềm tiêm chủng.

- Tăng cường rà soát đối tượng trên địa bàn để cập nhật chính xác thông tin người tiêm, độ bao phủ tiêm chủng và số liệu thực hiện tiêm chủng tại địa bàn

- Triển khai, phát triển các tiện ích phần mềm quản lý hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia, sổ tiêm chủng điện tử, kết nối liên thông dữ liệu với các phần mềm quản lý sức khỏe, quản lý công dân.

10. Củng cố hệ thống thống kê, tăng cường chất lượng báo cáo

- Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách về thống kê báo cáo Tiêm chủng mở rộng tại các tuyến, thống nhất các mẫu biểu, sổ sách số liệu báo cáo trong tiêm chủng mở rộng từ tỉnh đến huyện, xã theo Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Hướng dẫn, hỗ trợ phân tích số liệu thống kê tiêm chủng đối với tuyến dưới.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin trên tất cả các biểu mẫu báo cáo tại hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia: báo cáo bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng, hoàn thiện đầy đủ số liệu các biểu báo cáo.

- Cập nhật số liệu tiêm chủng, vắc xin trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia đúng quy định.

11. Tiêm chủng chiến dịch bổ sung vắc xin

- Triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Đắk R'lấp.

- Trung tâm Y tế huyện chủ động xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin cho các đối tượng chưa được tiêm năm 2023 theo quy định của Bộ Y tế.

- Triển khai các chiến dịch tiêm bổ sung khác theo hướng dẫn của Bộ Y tế (nếu có).

12. Nhân lực, nhu cầu vắc xin, vật tư trong Chương trình tiêm chủng mở rộng

- Nhân lực: Cử cố đội ngũ cán bộ chuyên trách Chương trình tiêm chủng mở rộng các tuyến, đảm bảo cán bộ tham gia hoạt động tiêm chủng đều được tập huấn. Hạn chế công tác điều chuyển nhân lực thực hiện chuyên trách Chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Thực hiện quản lý vắc xin, vật tư tiêm chủng theo định mức đã được phê duyệt.

- Hàng tháng Trung tâm Y tế huyện nhận vắc xin tại kho của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và cấp phát cho các trạm Y tế, để triển khai công tác tiêm chủng mở rộng. Đồng thời Trung tâm Y tế huyện thành lập đoàn kiểm tra công tác bảo quản vắc xin tại tuyến xã.

- Cung cấp vắc xin đầy đủ, kịp thời cho các xã, thị trấn (Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cung ứng vắc xin:

Sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng do trung ương cung ứng, căn cứ theo Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 5/2/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

2. Kinh phí cho các hoạt động triển khai Kế hoạch tại địa phương:

Sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và nguồn kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức hợp pháp khác (nếu có).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, các phòng, ban, ngành và địa phương liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động tiêm chủng tại các cơ sở tiêm chủng công lập và cơ sở tiêm chủng dịch vụ trên địa bàn huyện để thực hiện Kế hoạch này.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Là đơn vị Thường trực về việc triển khai Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2024 trên địa bàn huyện đảm bảo đúng đối tượng, đúng lịch tiêm và đảm bảo các quy trình chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế.

- Thường xuyên cập nhật hướng dẫn chuyên môn và bám sát thông tin cung ứng vắc xin tiêm chủng mở rộng của Bộ Y tế, Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Sở Y tế kịp thời hướng dẫn chỉ đạo các địa phương triển khai tổ chức tiêm chủng.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện và các Phòng, Ban, ngành có liên quan triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông về Tiêm chủng mở rộng bao gồm: Lợi ích tiêm chủng phòng bệnh, các loại vắc xin phòng bệnh, lịch tiêm chủng, thông tin triển khai tiêm bù tiêm vét, tiêm uống vắc xin Rota.

- Chỉ đạo các đơn vị Y tế thực hiện nhiệm vụ Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn, triển khai các hoạt động chuyên môn về công tác tiêm chủng, tiếp nhận vắc xin, vật tư, kinh phí trang thiết bị phục vụ cho triển khai kế hoạch TCMR 2024 theo đúng quy định, đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Chỉ đạo trạm Y tế các xã, thị trấn tham mưu cho UBND các xã, thị trấn phê duyệt kế hoạch chi tiết triển khai các hoạt động tiêm chủng thường xuyên năm 2024, trong đó xác định rõ đối tượng tiêm chủng, nhu cầu vắc xin và các nguồn lực để đảm bảo triển khai tiêm chủng mở rộng tại địa phương. Tổ chức thực hiện tiêm chủng đảm bảo hiệu quả, an toàn, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc, đặc biệt đối với các địa bàn có tỷ lệ tiêm chủng thấp, vùng nguy cơ xảy ra dịch bệnh để có biện pháp tháo gỡ. Tổng hợp báo cáo kết quả tiêm chủng theo đúng quy định. Chỉ đạo triển khai hiệu quả phần mềm tiêm chủng và phần mềm quản lý dây chuyền lạnh, sổ tiêm chủng điện tử.

- Tham mưu và đề xuất UBND huyện đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ của địa phương về hoạt động tiêm chủng thường xuyên, chiến dịch năm 2024 và các năm tiếp theo.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp, chỉ đạo cung cấp danh sách các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện cho trạm Y tế các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học phối hợp với cơ quan y tế tại địa phương rà soát, lập danh sách trẻ em mầm non, học sinh lớp 1 chưa tiêm chủng đầy đủ để tổ chức tiêm chủng.

- Chủ động phối hợp với cơ quan y tế và các tổ chức đoàn thể tại địa phương tổ chức tuyên truyền, tư vấn, vận động cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ hợp pháp của trẻ để đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ theo hướng dẫn của Ngành Y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực để phối hợp tổ chức các điểm tiêm chủng đảm bảo an toàn, khoa học.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất dự toán kinh phí cho hoạt động tiêm chủng của Trung tâm Y tế huyện, tham mưu UBND huyện đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động tiêm chủng, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện:

Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị liên quan triển khai công tác tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích, tầm quan trọng, tính an toàn

và khả năng phòng bệnh của các loại vắc xin được đưa vào chương trình Tiêm chủng mở rộng. Tuyên truyền trước, trong và sau khi triển khai các hoạt động của Kế hoạch nhằm cung cấp kiến thức, tăng sự đồng thuận của phụ huynh, người chăm sóc trẻ, tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và vận động người dân hiểu, chia sẻ sự gián đoạn, khó khăn về việc cung ứng vắc xin Chương trình tiêm chủng mở rộng của Bộ Y tế cho các tỉnh.

6. Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn Kiến Đức

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, thường xuyên rà soát đối tượng, xác định nhu cầu vắc xin tiêm chủng mở rộng tại địa phương năm 2024.

- Xây dựng Kế hoạch tiêm chủng mở rộng tại địa phương, giao chỉ tiêu tiêm chủng đến từng thôn, bon, tổ dân phố và chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động tiêm chủng mở rộng đến người dân, đặc biệt thông báo, giải thích cho người dân tình hình cung ứng vắc xin tiêm chủng mở rộng hiện nay.

- Căn cứ Nghị định 13/2024/NĐ-CP ngày 05/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định hoạt động tiêm chủng các địa phương chỉ đạo đơn vị chuyên môn rà soát đối tượng và đề xuất dự trữ vắc xin TCMR cho năm 2025 đúng quy định.

- Bố trí kinh phí (ngoài các nội dung chi đã được đảm bảo) để triển khai các hoạt động tiêm chủng tại địa phương.

- Chủ động kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai tiêm chủng tại các địa phương trên địa bàn quản lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ: 6 tháng (trước ngày 01/7), báo cáo 01 năm (trước ngày 31/12) về Trung tâm Y tế để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn huyện Đăk R'láp năm 2024. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như mục VII;
- Sở Y tế;
- TTKSBT tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó CT UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, YT(V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thị Kiều Linh

Phụ lục 2:
Đối tượng tiêm thường xuyên theo từng xã /thị trấn năm 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày / /2024 của Trung tâm Y tế huyện Đắk R'lấp)

TT	Đơn vị (Xã/Thị trấn)	Dân số	Trẻ < 1 tuổi		Đối tượng tiêm vắc xin VNNB (1-5 tuổi)				Trẻ 18 tháng		Trẻ 7 tuổi		Phụ nữ có thai	
			Số trẻ < 1 tuổi	Số đối tượng vùng khó khăn	Số trẻ tiêm 2 mũi	Số đối tượng vùng khó khăn	Số trẻ tiêm mũi 3	Số đối tượng vùng khó khăn	Số trẻ 18 tháng	Số đối tượng vùng khó khăn	Số trẻ 7 tuổi	Số đối tượng vùng khó khăn	Số PNCT	Số PNCT vùng khó khăn
1	Kiến Đức	11.876	210	0	210	0	215	0	200	0	230	0	210	0
2	Kiến Thành	7.791	113	0	108	0	103	0	105	0	132	0	113	0
3	Đắk Wer	9.418	142	0	120	0	142	0	123	0	165	0	142	0
4	Nhân Cơ	12.075	190	0	190	0	190	0	200	0	296	0	190	0
5	Nhân Đạo	4.692	65	0	65	0	65	0	67	0	74	0	65	0
6	Đạo Nghĩa	5.185	85	0	86	0	85	0	65	0	84	0	85	0
7	Nghĩa Thắng	8.886	165	0	155	0	165	0	140	0	170	0	165	30
8	Đắk Sin	7.171	114	0	114	0	114	0	114	0	131	0	114	0
9	Hưng Bình	3.778	60	9	57	6	53	4	63	8	65	9	60	8
10	Quảng Tín	10.632	155	9	158	11	156	8	157	7	160	10	155	9
11	Đắk Ru	12.393	124	18	132	28	114	13	121	24	104	18	124	8
Cộng tổng		93.897	1.423	36	1.395	45	1.402	25	1.355	39	1.611	37	1.423	55

Phụ lục 3:**Danh sách các điểm tiêm chủng và lịch tiêm chủng thường xuyên hàng tháng tại huyện Đắk R'lấp năm 2024***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày / /2024 của Trung tâm Y tế huyện Đắk R'lấp)*

STT	Địa phương	Danh sách các điểm tiêm chủng thường xuyên	Thời gian tổ chức tiêm chủng thường xuyên
1	Thị trấn Kiến Đức	TYT thị trấn Kiến Đức	Ngày 20, 21
2	Xã Kiến Thành	TYT xã Kiến Thành	Ngày 20, 21
3	Xã Đắk Wer	TYT xã Đắk Wer	Ngày 20, 21
4		Nhà văn hóa cộng đồng Bon Bu N'doh	Ngày 22, 23
5	Xã Nhân Cơ	TYT xã Nhân Cơ	Ngày 20, 21
6	Xã Nhân Đạo	TYT xã Nhân Đạo	Ngày 24, 25
7	Xã Đạo Nghĩa	TYT xã Đạo Nghĩa	Ngày 22, 23
8	Xã Nghĩa Thắng	TYT xã Nghĩa Thắng	Ngày 22, 23
9	Xã Đắk Sin	TYT xã Đắk Sin	Ngày 22, 23
10	Xã Hưng Bình	TYT xã Hưng Bình	Ngày 22, 23
11		Nhà văn hóa cộng đồng bon Châu Mạ	Ngày 24
12	Xã Quảng Tín	TYT xã Quảng Tín	Ngày 20, 21
13		Nhà văn hóa thôn 10	Ngày 22, 23
14	Xã Đắk Ru	TYT xã Đắk Ru	Ngày 20, 21
15		Nhà văn hóa thôn 8	Ngày 22, 23

Phụ lục 4:
Dự trữ nhu cầu vắc xin, vật tư hoạt động tiêm chủng thường xuyên năm 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày / /2024 của Trung tâm Y tế huyện Đắk R'lấp)

STT	Địa phương	Nhu cầu vắc xin (Liều)										Nhu cầu vật tư			
		VGB	BCG	SII	OPV	IPV	SỎI	MR	VNNB (ml)	UV (PNCT)	DPT	BKT 0.5ml	BKT 0.1ml	BKT 5ml	Hộp an toàn
1	Kiên Đức	199	500	629	1.200	400	400	400	1.135	900	540	5038	549	143	63
2	Kiên Thành	107	270	338	660	220	220	210	560	500	280	2631	295	76	33
3	Đắk Wer	134	340	425	820	270	270	230	735	620	320	3262	371	92	41
4	Nhân Cơ	180	460	569	1.100	370	370	370	1.045	820	480	4578	496	129	57
5	Nhân Đạo	62	160	195	380	130	130	130	355	280	180	1563	170	44	20
6	Đạo Nghĩa	80	210	254	500	170	170	170	460	380	220	2044	222	58	26
7	Nghĩa Thắng	156	400	494	960	320	320	300	850	720	400	3860	431	110	48
8	Đắk Sin	108	280	341	660	220	220	220	620	500	300	2735	298	77	34
9	Hưng Bình	57	150	180	360	120	120	110	305	260	160	1403	157	40	18
10	Quảng Tín	147	370	464	900	300	300	310	845	660	400	3741	405	106	47
11	Đắk Ru	117	300	371	720	240	240	260	630	540	340	2968	324	86	37
Năm 2024		1.345	3.440	4.259	8.260	2.760	2.760	2.710	7.540	6.180	3.620	33.821	3.718	961	423